

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐG
TỈNH KON TUM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2018/HS-ST

Ngày: 30/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐG TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Du.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Viết Khang – Nghề nghiệp: Giáo viên.

Bà Y Hương – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dịu – Thư ký TAND huyện ĐG, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐG, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Hiêng Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐG, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2018/TLST – HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2018/HSST-QĐ ngày 27/11/2018 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Phùng Văn H; sinh ngày: 19/11/2001; Nơi sinh: PS – Quảng Nam; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: Thôn 1, xã Ph, huyện PS, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không nghề; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn T; sinh năm: 1970 và Bà Triệu Thị H; sinh năm: 1972; cùng cư trú tại: Thôn 1, xã Ph, huyện PS, tỉnh Quảng Nam. Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/12/2017, bị Công an huyện PS tỉnh Quảng Nam xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản; bản án số 09/2018/HS-ST ngày 07/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện PS tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: Phùng Văn H(1); sinh ngày: 16/7/1997; Nơi sinh: VN – Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: Thôn 1, xã Ph, huyện PS, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không nghề; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn T; sinh năm:

1970 và Bà Triệu Thị H; sinh năm: 1972; cùng cư trú tại: Thôn 1, xã Ph, huyện PS, tỉnh Quảng Nam.

Tiền sự: không; Tiền án: 01: Ngày 24/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện PS tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 03/9/2016 chấp hành xong hình phạt;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện PS từ ngày 06/7/2018 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phùng Văn H:* Ông Phùng Văn Th (Cha đẻ của bị cáo); sinh năm: 1970; Cư trú tại: Thôn 1, xã Ph, huyện PS, tỉnh Quảng Nam. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Phùng Văn H:* Ông Tạ Văn Nghiệp – Luật sư, Văn phòng Luật sư Sài Gòn An Nghiệp thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

- *Bị hại:* A Nh; sinh năm: 1992; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã ĐK, huyện ĐG, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 23/6/2018, Phùng Văn H(1) điều khiển xe mô tô không biển số, nhãn hiệu Honda Wave chở Phùng Văn H theo đường Hồ Chí Minh hướng Kon Tum đi Quảng Nam đến địa phận xã ĐK, huyện ĐG, tỉnh Kon Tum thì xe hết xăng. Cả hai dắt bộ xe tới thôn Đ, xã ĐK, huyện ĐG, tỉnh Kon Tum thì H và H(1) thấy có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu xám bạc, biển kiểm soát (BKS) 82N1 – 060.26 để dưới gốc cây bên phải đường trong vườn mì nhà ông A Ch và không có người xung quanh. H nói với H(1) ở ngoài trông chừng cảnh giới để H đi vào hút trộm xăng, sẵn có ống nhựa, một chiếc chìa khóa mang theo, H đi vào nơi chiếc xe BKS 08N1 - 060.26 và nhặt một chai nhựa tại bãi đất. H sử dụng chiếc chìa khóa cắm vào ổ khóa mở cốp xe, khi mở được cốp xe H nhìn thấy bên trong cốp xe có 01 ổ khóa có cắm sẵn 01 chìa khóa. H dùng chìa khóa này thì mở khóa điện, khóa cổ xe và khóa xe, nhìn xung quanh không có ai nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt. Sau đó H dắt chiếc xe ra chỗ H1 đang đứng bên sát đường Hồ Chí Minh, H1 hỏi H: “Có chìa khóa không mà lấy xe?”. H trả lời: “Có” sau đó H1 và H sử dụng sợi dây thừng dùng để cột vông mà H1 và H mang theo, một đầu H cột vào sau xe mô tô BKS 82N1 - 060.26 còn một đầu H1 cột vào cổ xe mô tô của H1 rồi H điều khiển xe mô tô BKS 82N1- 060.26 kéo theo xe của H1 đi. Khi đến đèo Lò Xo thì xe mô tô 82N1 – 060.26 hết xăng nên H dắt chiếc xe này vào giấu trong một bụi rậm bên đường. H và H1 tiếp tục dắt bộ chiếc xe của H1 đi về theo hướng đến huyện PS. Trên đường đi thì cả hai xin được xăng đổ vào xe và 25.000 đồng của một người đi đường không quen biết. Khi về tới huyện PS thì H1 và H ngủ lại tại một ngôi nhà hoang bên đường. Sáng ngày 24/6/2018, H1 mượn 100.000 đồng từ một người tên T, H1 và H đi mua xăng, rồi quay trở lại chỗ giấu chiếc xe mô tô BKS 82N1 – 060.26, H đổ xăng vào bình xăng xe và điều khiển chiếc xe này, H1

điều khiển xe mô tô của H1 rồi cả hai đi về hướng huyện PS. Đi đến thôn 5 xã Ph gần cầu Đăk Zôn thì nhặt được một BKS 92P1 – 052.36, H cùng H1 đi vào một bụi rậm ven đường và tháo biển số xe mô tô BKS 82N1 – 060.26 thay bằng biển số 92P1- 052.36, rồi giấu biển số 82N1- 060.26 đi. Khoảng một tuần sau H1 và H dùng chiếc xe 82N1- 060.26 đi trộm cắp dầu trong máy xúc thì bị Công an xã Ph tạm giữ chiếc xe này. Đến ngày 05/7/2018 khi H và H1 đang điều khiển một chiếc xe trộm cắp khác đi về Thái Nguyên thì bị Công an huyện C tỉnh Quảng Trị bắt giữ và ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và giao cho Công an huyện PS. Hiện tại Phùng Văn H1 đang bị tạm giam theo Quyết định tạm giam của Tòa án nhân dân huyện PS tỉnh Quảng Nam do liên quan đến vụ án khác, Phùng Văn H đang tại ngoại.

Tại kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐGTS, ngày 18/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện ĐG, kết luận: Chiếc xe YAMAHA Sirius màu xám bạc, biển số 82N1- 060.26 trị giá: 5.370.000 đồng (Năm triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 01/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐG truy tố các bị cáo Phùng Văn H và Phùng Văn H1 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐG giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như trong Cáo trạng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phùng Văn H1 từ 18 tháng đến 24 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt Phùng Văn H từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như cáo trạng truy tố và bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng và mong HĐXX giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phùng Văn H có ý kiến: Đồng ý với quyết định truy tố, bản luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát về hành vi phạm tội, tội danh, các điều khoản của bộ luật hình sự áp dụng đối với bị cáo Phùng Văn H, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, vì bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nên đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 90; 91; 101 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H mức án phù hợp.

A Nh trình bày: Chiếc xe mô tô BKS 82N1 - 060.26 là tài sản của tôi, ngày 23/6/2018 do đường đi vào rẫy không đi xe máy được nên tôi khóa chiếc xe dưới gốc cây ở vườn mì nhà ông A Ch cách đường Hồ chí Minh khoảng 10m rồi đi vào rẫy làm, chiều về thì không thấy nên tôi trình báo công an. Tôi đã nhận lại chiếc xe, không yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường gì thêm. Tôi xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H1.

Bị cáo Phùng Văn H và Phùng Văn H1 nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ĐG, tỉnh Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐG tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, Luật sư, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo Phùng Văn H, Phùng Văn H1 được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ: Đơn trình báo và lời khai của người bị hại, biên bản giao nhận vật chứng, kết luận định giá tài sản, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại Viện kiểm sát và tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với nhau và được thẩm tra, tranh tụng, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa cùng các tài liệu khác trong hồ sơ có đủ cơ sở để khẳng định: Vụ trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu xám bạc, biển kiểm soát 82N1 - 060.26 của anh A Nh xảy ra vào khoảng 15 giờ ngày 23/6/2018, tại vườn mì nhà ông A Ch thuộc địa phận thôn Đ, xã ĐK, huyện ĐG, tỉnh Kon Tum, là do Phùng Văn H và Phùng Văn H1 thực hiện. Lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, Phùng Văn H đã dùng chìa khóa có sẵn mở khóa cốp xe, lấy được chìa khóa xe bên trong cốp xe và mở khóa điện, khóa xe của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển số 82N1 - 060.26, Phùng Văn H1 đã đứng cạnh giới để bị cáo H thực hiện hành vi trộm cắp, sau đó hai bị cáo điều khiển chiếc xe này về địa phận huyện PS, tỉnh Quảng Nam để sử dụng. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82N1 - 060.26 là tài sản hợp pháp của anh A Nh, kết luận định giá trong tụng hình sự chiếc xe này là: 5.370.000 đồng (Năm triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng). Hai bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, như Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 01/11/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐG truy tố hai bị cáo là đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hai bị cáo đã từng bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học, sửa chữa lỗi lầm mà còn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do đó cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, trước trong và khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc tính toán, phân công nhiệm vụ, bị cáo Phùng Văn H, là người khởi xướng và thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi mở khóa trộm cắp chiếc xe mô tô, nên có vai trò thứ nhất. Bị cáo Phùng Văn H1 không

trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, nhưng không ngăn cản, phản đối và đứng cạnh chừng cảnh giới cho H thực hiện hành vi trộm cắp thuộc trường hợp giúp sức về tinh thần. Vì vậy, bị cáo H1 có vai trò thứ hai trong đồng phạm.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản trộm cắp được thu hồi trả lại cho người bị hại, giá trị tài sản bị trộm cắp không lớn nên cần áp dụng tình tiết phạm tội gây thiệt hại không lớn đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, hai bị cáo được hưởng. Riêng bị cáo H1 được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Phùng Văn H mới 16 năm 7 tháng 04 ngày tuổi, vì vậy cần áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội gồm Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo H.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Phùng Văn H: Ngày 27/12/2017, bị Công an huyện PS tỉnh Quảng Nam xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 07/6/2018, bị Tòa án nhân dân huyện PS tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo chưa đủ 18 tuổi, theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 107 của Bộ luật hình sự thì bị cáo được coi là không có án tích. Vì vậy, không áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Đối với bị cáo Phùng Văn H1: Ngày 24/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện PS tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 03/9/2016 chấp hành xong hình phạt đến ngày 23/6/2018 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên, thuộc trường hợp chưa được xóa án tích. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Ngoài thực hiện hành vi trộm cắp trên hai bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện PS, tỉnh Quảng Nam đã bị xét xử. Bản án số 25/2018/HS-ST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện PS, tỉnh Quảng Nam, xử phạt bị cáo Phùng Văn H và bị cáo Phùng Văn H1 về tội “Trộm cắp tài sản” tuyên phạt bị cáo Phùng Văn H1 12 tù, thời hạn tù được tính từ ngày 06/7/2018; tuyên phạt bị cáo Phùng Văn H 06 tháng tù và tổng hợp hình phạt với hình phạt tại bản án số 09/2018/HS-ST ngày 07/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện PS, buộc bị cáo H phải chịu hình phạt chung là 08 tháng 17 ngày tù (Được trừ 05 ngày bị tạm giữ) thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày chấp hành án.

Đánh giá vai trò thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, hoàn cảnh sống của hai bị cáo, HĐXX áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo H1 nặng hơn bị cáo H và không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo.

Bị cáo Phùng Văn H1 đang bị tạm giam theo Quyết định tạm giam số 20/2018/HSST-QĐTG ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện PS, tỉnh Quảng Nam, nên HĐXX không ra Quyết định tạm giam đối với bị cáo.

[5] Về tổng hợp hình phạt: Bản án số 25/2018/HS-ST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện PS, tỉnh Quảng Nam chưa có hiệu lực pháp luật. Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự, quyết định tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo sẽ được thực hiện khi các bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius có BKS 82N1 - 060.26 là tài sản hợp pháp của anh A Nh, Cơ quan điều tra công an huyện ĐG đã trả lại cho anh A Nh là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 sợi dây dù có chiều dài 1,96m; 01 ống nhựa trong suốt có chiều dài 79cm; 01 chìa khóa đây là các vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh A Nh đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại, nên HĐXX không đề cập.

[8] Về án phí: Bị cáo Phùng Văn H1 và Phùng Văn H mỗi bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng. Bị cáo Phùng Văn H là người dưới 18 tuổi phạm tội, sinh sống cùng cha mẹ, không có tài sản riêng, nên ông Phùng Văn T là cha đẻ của bị cáo có trách nhiệm nộp án phí thay cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phùng Văn H1 và Phùng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phùng Văn H1: **15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phùng Văn H: **09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) sợi dây dù, 01 (một) ống nhựa; 01 (một) chìa khóa.

Các vật chứng trên có đặc điểm, hình dạng, kích thước như trong Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 06/11/2018 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện ĐG và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐG.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH quy định về án phí,

lệ phí Toà án: Bị cáo Phùng Văn H1 phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Bị cáo Phùng Văn H phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Ông Phùng Văn T có trách nhiệm nộp thay cho bị cáo tiền án phí.

Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, Luật sư, bị hại, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (30/11/2018).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị cáo.
- Luật sư.
- Bị hại;
- VKSND huyện ĐG, tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh KonTum;
- Công an huyện ĐG tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện ĐG, tỉnh Kon Tum;
- Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trường Du